

Bản án số: 01/2018/HS-ST
Ngày 31 – 01 – 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Bùi Chí Tâm.

Ông: Trần Minh Chánh.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Quốc Huy, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tòng, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 38/2017/HSST ngày 28 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh T, sinh năm 1988, tại Ngã Năm, Sóc Trăng; trú tại ấp B, xã Q, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: Lớp 10/12; cha Nguyễn Văn L, mẹ Nguyễn Hồng N; có vợ và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị khởi tố ngày 15/10/2017 và áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay. Bị cáo T có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Bà Huỳnh Thị R, sinh năm 1994 (*Vắng mặt, có yêu cầu xét xử vắng mặt*).

Địa chỉ cư trú: Ấp B, xã Q, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

- Người tham gia tố tụng khác (Người làm chứng):

1. Ông Trang Văn Đ, sinh năm 1937 (*Vắng mặt, có yêu cầu xét xử vắng mặt*).

Địa chỉ cư trú: Ấp B, xã Q, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

2. Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1986 (*Vắng mặt*).

3. Bà Lê Thị Hồng Q, sinh năm 1983 (*Vắng mặt*).

Cùng địa chỉ cư trú: Khóm 1, phường 1, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Thanh T và bị hại bà Huỳnh Thị R là người cùng xóm, cùng cư trú tại ấp B, xã Q, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 11/7/2017, bị cáo T đi từ nhà của mình đến nương (Ao) của bà R để nhắp cá (*Câu cá lóc bằng vệt con*), bị cáo thấy nhà bà R không ai trông coi, T đi vòng ra phía sau nhà của bà R thì phát hiện vách lá nhà sau có một khe hở và nhìn vào bên trong thì thấy có 01 máy vi tính xách tay để trên giường ngủ, T nảy sinh ý định lấy trộm tài sản nêu trên nên dùng tay vén vách lá đi vào bên trong lấy 01 máy vi tính xách tay nhãn hiệu Sony Vaio kèm theo chuột máy tính và dây sạc rồi đi về nhà của mình.

Sau khi về nhà T bỏ máy tính xách tay vào balo và đi ra chợ Ngã Năm tìm nơi để bán, khi đến cửa hàng L thuộc khóm 0, phường P, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng do ông Nguyễn Thanh H làm chủ, T vào bán máy tính xách tay và hai bên thỏa thuận với giá là 1.500.000 đồng, sau đó ông H đi lấy tiền về để trả, nhưng khi nghe vợ ông H tên Q nói ông H đi qua Công an lấy tiền về trả thì T sợ bị phát hiện nên lên xe chạy bỏ đi để lại máy tính xách tay cùng chuột máy tính và dây sạc; khi ông H về đến biết T bỏ đi nên đến Công an phường 1, thị xã Ngã Năm trình báo sự việc.

Đến ngày 12/7/2017, bị cáo T đến cơ quan Công an xã Mỹ Quới, thị xã Ngã Năm đầu thú về hành vi phạm tội của mình. Theo kết luận định giá tài sản số 24/KL - HĐĐG, ngày 10/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Ngã Năm, xác định 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Sony Vaio SVF152A29W i3 màu đen, có giá trị còn lại 3.398.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Ngã Năm ra quyết định trả lại cho chủ sở hữu gồm: 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Sony Vaio màu đen cùng chuột máy tính và dây sạc.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản bị mất, bà R không yêu cầu bị cáo T bồi thường thiệt hại và có làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Trước khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi của mình; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản mà bị cáo trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu; sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, trong quá trình điều tra bị cáo ra cơ quan Công an đầu thú, người bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do trình độ học vấn thấp nên khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế; bị cáo có ông nội và bà nội là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huy chương kháng chiến và tặng danh hiệu bà Mẹ Việt Nam anh hùng; đây được xem là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm g, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Tại Cáo trạng số: 01/QĐ – KSĐT, ngày 25/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm để xét xử bị cáo Nguyễn Thanh T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS.

Tại phiên tòa:

- Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm giữ nguyên quan điểm đã quyết định truy tố bị cáo T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 33, 45; điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS và áp dụng Điều 60 BLHS, tuyên phạt bị cáo Thảo với mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 36 tháng, được tính kể từ ngày xét xử sơ thẩm và giao bị cáo Thảo cho Ủy ban nhân dân xã Q, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng có trách nhiệm giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà R không yêu cầu bị cáo T bồi thường thiệt hại, nên không đặt ra xem xét. Về vật chứng vụ án: 01 máy vi tính xách tay nhãn hiệu Sony Vaio kèm theo chuột máy tính và dây sạc đã trả lại cho người bị hại, nên không đặt ra xem xét.

- Bị cáo T thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, bị cáo cho rằng do ít hiểu biết pháp luật và mới phạm tội lần đầu, xin cho bị cáo được hưởng án treo, vì bị cáo có con còn nhỏ (*Mới hơn 05 tháng tuổi*).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (*HĐXX*) nhận định như sau:

[1] Người bị hại bà Huỳnh Thị R và những người làm chứng ông Trang Văn Đ vắng mặt có yêu cầu xét xử vắng mặt; người làm chứng ông Nguyễn Thanh H, bà Lê Thị Hồng Q vắng mặt không có lý do. Kiểm sát viên và người tham gia tố tụng đề nghị HĐXX xét xử vắng mặt bà R, ông Đ, ông H, bà Q; việc vắng mặt của những người này không gây cản trở cho việc xét xử, nên HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt đối với những người vừa nêu.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu. Xét thấy, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Nên có đủ căn cứ xác định rằng vào khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 11/7/2017, bị cáo T đi đến nhà của bà Huỳnh Thị R thuộc ấp B, xã Q, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng để nháp cá, bị cáo thấy nhà bà R không ai trông coi, bị cáo đi vòng ra phía sau nhà của bà R thì phát hiện vách lá nhà sau có một khe hở, khi nhìn vào bên trong thì thấy có 01 máy vi tính xách tay để trên giường ngủ, bị cáo đi vào bên trong lấy 01 máy vi tính xách tay nhãn hiệu Sony Vaio kèm theo chuột máy tính và dây sạc rồi đi về nhà của mình. Sau đó, bị cáo đem tài sản trộm được bán cho ông Nguyễn Thanh H, ngụ tại khóm O, phường P, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng, hai bên thỏa thuận với giá 1.500.000 đồng, trong khi ông H đi lấy tiền về để trả cho bị cáo thì bị cáo sợ bị phát hiện nên đã lên xe chạy bỏ đi và để lại toàn bộ tài sản trộm được tại nhà ông H. Theo kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Ngã Năm, xác định 01 máy vi tính xách tay nhãn hiệu Sony Vaio SVF152A29W i3 màu đen, có giá trị còn lại 3.398.000 đồng. Như vậy, bị cáo

T có hành vi lên lúc nhằm chiếm đoạt tài sản của người bị hại, nên hành vi bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 của BLHS đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố.

[3] Xét thấy, bị cáo T là người có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo có đầy đủ sức khỏe để lao động làm ăn chân chính nhằm tạo ra thu nhập nuôi sống bản thân và gia đình, nhưng bị cáo chỉ muốn hưởng thành quả lao động của người khác; mặt dù, bị cáo biết tài sản của người khác bị cáo không có quyền sở hữu nhưng bị cáo đã lợi dụng lúc sơ hở trong quá trình quản lý, trong coi tài sản, thì bị cáo đã lên lúc lấy trộm 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Sony Vaio kèm theo chuột máy tính và dây sạc. Hành vi của bị cáo T đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, gây ra với lỗi cố ý trực tiếp đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ; hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến tài sản của người khác mà còn góp phần gây mất ổn định và trật tự an toàn xã hội ở địa phương, nên việc truy tố đưa bị cáo T ra xét xử nghiêm trước pháp luật là cần thiết; nhằm răn đe, giáo dục để bị cáo cải sửa bản thân trở thành công dân tốt, đồng thời để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Trước khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi của mình; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản mà bị cáo trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu, nên bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn; sau khi thực hiện hành vi phạm tội, trong quá trình điều tra bị cáo ra cơ quan Công an đầu thú, người bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do trình độ học vấn thấp nên khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế; bị cáo có ông nội và bà nội là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huy chương kháng chiến và tặng danh hiệu bà Mẹ Việt Nam anh hùng. Do đó, cần cho bị cáo T hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, xét thấy bị cáo có nhân thân tốt; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; từ trước đến nay bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật ở địa phương; có khả năng tự cải tạo, nên đối chiếu với quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP, ngày 06/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao thì bị cáo có đủ điều kiện áp dụng Điều 60 của BLHS. Do đó, HĐXX thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần tuyên mức án tù cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo cũng đủ có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS. Đồng thời, đề nghị HĐXX căn cứ Điều 33, 45; điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS và áp dụng Điều 60 BLHS, tuyên phạt bị cáo T với mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 36 tháng, được tính kể từ ngày xét xử sơ thẩm và giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân xã Q, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng có trách nhiệm giám sát, giáo dục

trong thời gian thử thách. Xét thấy, đề nghị trên của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm là có căn cứ chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại bà Huỳnh Thị R không yêu cầu bị cáo T bồi thường thiệt hại, nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 máy vi tính xách tay nhãn hiệu Sony Vaio kèm theo chuột máy tính và dây sạc đã trả lại cho người bị hại, người bị hại không yêu cầu gì, nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật TTHS năm 2015 và theo quy định tại khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

[9] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 138, Điều 33, 45, điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 (*Được sửa đổi, bổ sung năm 2009*).

Căn cứ khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Tuyên phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 01 (*Một*) năm tù, cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (*Hai mươi bốn*) tháng được tính kể từ ngày xét xử sơ thẩm là ngày 31/01/2018. Giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân xã Q, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng có trách nhiệm giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

3. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại bà Huỳnh Thị R không yêu cầu bị cáo T bồi thường thiệt hại, nên HĐXX không đặt ra xem xét.

4. Về xử lý vật chứng: 01 máy vi tính xách tay nhãn hiệu Sony Vaio kèm theo chuột máy tính và dây sạc đã trả lại cho người bị hại, người bị hại không yêu cầu gì, nên HĐXX không đặt ra xem xét.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Thanh T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (*Được sửa đổi, bổ sung năm 2014*) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- VKS thị xã Ngã Năm;
- CA thị xã Ngã Năm;
- Ủy ban nhân dân xã Q;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Toàn